

Bản án số: 09/2020/HS-ST

Ngày 21- 4- 2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM, TỈNH CAO BẰNG

Thành phần của Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Đức Thọ

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Mạch

Nơi công tác: Phòng Dân tộc huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng

2. Bà: Lương Thị Nụ

Nơi công tác: Phòng Giáo dục & Đào tạo, huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hứa Bích Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Phong - Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự thụ lý số: 09/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo: Lý Mí P; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1995; nơi sinh: B, Cao Bằng; nơi cư trú: Xóm C, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: trồng trọt; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 07/12; con ông Lý Chúng S (đã chết) và bà Chá Thị C, sinh năm 1957; anh chị em ruột: Có 10 (Mười) anh chị em, bị cáo là con thứ tám trong gia đình; vợ: Sùng Thị L, sinh năm 2003; con: Có 01 (Một) con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 03/01/2020 đến nay tại nhà tạm giữ Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Bị hại:* Trương Thị N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Xóm S, xã M, huyện N, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

* *Người làm chứng:*

[1]. Giàng Bằng Q, sinh năm 1983 (Vắng mặt);

[2]. Chá Sớ C, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

[3]. Giàng Chứ V, sinh năm 1987 (Có mặt);

[4]. Sùng Mí S, sinh năm 1991 (Vắng mặt);

[5]. Chá Mí P, sinh năm 1982 (Vắng mặt);

- [6]. Lý Mí H, sinh năm 1983 (Có mặt);
[7]. Vàng Thị S, sinh năm 1999 (Vắng mặt);
Cùng trú tại: Xóm C, xã N, huyện B, tỉnh Cao Bằng.
[8]. Lý Thị N, sinh năm 1993; nơi cư trú: Xã H, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.
(Có mặt)
[9]. Vũ Đàm D, sinh năm 1992; nơi cư trú: Xã Đ, huyện H, tỉnh Cao Bằng.
(Vắng mặt)
* *Người bào chữa*: Bà Hoàng Thị Diệp H, trợ giúp viên pháp lý
Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)
* *Người phiên dịch tiếng Mông*: Bà: Vương Thị V
Nơi cư trú: KI, Thị trấn P, huyện B, tỉnh Cao Bằng. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Sáng ngày 22/9/2019, Lý Mí P (trú tại C, N, B, Cao Bằng) điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đỏ- đen, biển kiểm soát 11L1- 09088 của mình từ nhà đến nhà của Giàng Chứ V (Anh rể của P) là người cùng xóm để giúp vận chuyển cây giống sa mộc, sau đó P ở lại ăn cơm tối và uống rượu tại nhà V. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, P một mình điều khiển xe máy đi về nhà trên đường về, P có ghé vào nhà Chá Mí N cùng xóm để lấy thông tin (Con của N vừa mới sinh) lấy xong thông tin thì trời đã tối, P điều khiển xe đi theo hướng L, T, B. Đến đoạn đường gần nhà của Chá Mí L (trú tại L, T, B), P gặp Lý Thị N (sinh năm 1993) và Vũ Đàm D (sinh năm 1992) là hai giáo viên đang giảng dạy tại trường C2 thuộc xóm C, xã N, huyện B điều khiển xe máy ngược chiều để lên điểm trường. P có nói với N và D: "Đi từ từ thôi", N và D hỏi P đi đâu về, P trả lời "Em đi làm dân số về". P tiếp tục điều khiển xe máy đi đến đoạn rẽ vào nhà Chá Mí V (thuộc xóm L, xã T, huyện B, Cao Bằng). P gặp Trương Thị N, sinh năm 1986 (trú tại S, M, N, Cao Bằng) là giáo viên của trường C2 một mình đi bộ theo hướng lên điểm trường P có dừng xe máy nói chuyện cùng với N, lúc đó N hỏi mượn P lấy danh sách trẻ em sinh năm 2019, để làm phổ cập giáo dục. Khi lấy được một số thông tin cần thiết xong thì N lại tiếp tục đi bộ về điểm trường, còn P điều khiển xe máy về hướng đi xã T, huyện B. Lúc này khoảng 19 giờ 00', vì trời tối và thấy N một mình đi bộ trên đoạn đường vắng. P nảy sinh ý định quan hệ tình dục, điều khiển xe máy quay lại đuổi theo N, đến đoạn gần nhà của Chá Mí D ở cùng xóm, thấy N vẫn đang đi bộ, P không dừng xe lại để thực hiện ngay ý định quan hệ tình dục mà điều khiển xe máy vượt qua một đoạn khoảng 200m (Hai trăm mét) để tìm chỗ giấu xe máy. P dừng xe máy tại ngã ba (Một đường rẽ lên điểm trường C2; một đường rẽ đi xóm N, T, B); sau đó, đi bộ ngược lại nấp vào bụi cây ven đường đợi N đi đến, lúc sau N bước bộ đi qua chỗ P đang nấp, P xuống đường đi bộ theo sau. Để cho N không phát hiện ra mình, P không bật đèn và sử dụng chiếc áo phông đang mặc để che mặt. Đến vị trí thuận lợi, xung quanh không có nhà dân,

hai bên đường đều là cỏ tranh, P từ phía sau chạy lên, hai tay cầm lấy tay phải của N đang cầm điện thoại để soi đường. P quát lên "Mày có cho tao không, không thì tao giết" (Ý là cho P quan hệ tình dục). Thấy vậy, N hoảng sợ cố gắng bỏ chạy nhưng bị P giữ tay kéo lại. Hai bên giằng co nhau đi được vài mét, P tiếp tục nói "Mày có cho tao không" rồi đẩy N nằm xuống dưới đường. Tiếp đến, P nằm đè lên người N, do N kêu khóc nên P dùng tay bóp vào cổ N và tiếp tục đe dọa "Mày có im đi không. Không thì tao giết mày"; "Mày có tắt điện thoại đi không". N trả lời "Đề cô tắt", P lại dọa tiếp "Mày có cho tao không, không thì tao giết mày". N sợ nên không dám phản kháng nữa, P dùng tay trái sờ ngực (sờ ngoài áo) N được một lúc thì dùng tay phải kéo quần dài và quần lót của N xuống đến đầu gối, đứng lên tự cởi quần mình đang mặc xuống, rồi nằm đè lên người N, tư thế mặt đối mặt, dùng hai chân của mình đẩy hai chân của N ra và dùng tay trái giữ một tay của N, tay phải P cầm dương vật đang cương cứng cho vào trong âm đạo của N, đưa đẩy được khoảng 03 (Ba) phút thì xuất tinh trong âm đạo của N. Sau đó, P và N mặc quần lại P yêu cầu N bật đèn trên điện thoại đưa cho mình để soi, tìm lại chiếc áo dùng để che mặt trước đó. Tìm được áo P đưa điện thoại trả N và dọa "Mày cứ ở yên đây để tao đi" tiếp đến hỏi N "Nhà mày ở đâu", N trả lời "Cô đi về trường"; P tiếp tục hỏi "Mày là giáo viên à? Mày biết tao là ai không? Tao là cướp đây". Nói xong P đi lấy xe máy và điều khiển về hướng N, xã T, huyện B, tỉnh Cao Bằng được khoảng 100m (Một trăm mét) thì dừng xe, tắt máy nhằm đánh lạc hướng N. Quan sát được một lúc, thấy N đã soi đèn đi về hướng điểm trường C2, P điều khiển xe máy quay ngược lại và đi về nhà theo hướng N, T, B.

Lúc này, N nấp ở ven đường gần ngã ba đường rẽ đi N, xã T, huyện B, khi xe máy P đi qua N đã dùng điện thoại chụp lại được biển số xe máy, hình dáng người điều khiển xe máy. Trên đường về P gặp Sùng Mí S (sinh năm 1991) người cùng xóm nên P dừng xe lại chào hỏi rồi đi về nhà. Về phía N sau khi chụp được biển số xe của P, N đến nhà của Chá Mí P (sinh năm 1982, trú tại PC, N, B) để xin giúp đỡ và được Chá Sớ C (sinh năm 1980, anh trai của Chá Mí P) đưa về điểm trường C2. Sau đó, N đã trình báo toàn bộ sự việc mình bị xâm hại tình dục cho ông Giàng Bằng Q, (Bí thư Chi bộ xóm C, N, B). Qua các đặc điểm về người, phương tiện và bức ảnh có biển số xe máy, đối tượng nghi vấn hiếp dâm mình là Lý Mí P. Vì N không muốn làm to chuyện và muốn thỏa thuận với P nên ngày 30/9/2019, ông Giàng Bằng Q đã gọi P cùng N đến để thỏa thuận giải quyết vụ việc, nhưng P không thừa nhận việc được hiếp dâm N; do vậy, sự việc hòa giải không đem lại kết quả.

Ngày 12/10/2019, Trương Thị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng để trình báo toàn bộ sự việc. N khai, bản thân bị Lý Mí P hiếp dâm vào ngày 22/9/2019, N đã có chồng và 01 (Một) người con. Sau khi bị P hiếp dâm đến 02 (Hai) ngày cuối tuần là ngày 05 và 06/10/2019, N có quan hệ tình dục với chồng. Đến ngày 12/10/2019, N mới đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm để trình báo sự việc. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bảo Lâm không ra Quyết định trưng cầu giám định

bộ phận sinh dục đối với N là có căn cứ.

Trong quá trình điều tra Lý Mí P thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 10/CT-VKSBL ngày 18/03/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Lý Mí P về tội “*Hiếp dâm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

Ý kiến của bị hại: Tại phiên tòa về phân trách nhiệm hình sự tôi yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật. Về phần dân sự tôi yêu cầu bị cáo bồi thường cho tôi về tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm, ngoài ra tôi không có yêu cầu gì khác.

Ý kiến của người bào chữa: Về tội danh, điều luật và hướng xử lý vụ án mà Kiểm sát viên đề nghị tôi không có ý kiến gì thêm, tại phiên tòa hôm nay tôi có quan điểm đề Hội đồng xét xử xem xét đối với bị cáo; trước hết bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự; do sử dụng rượu nên nhất thời đã nảy sinh ham muốn, về hành vi phạm tội bị cáo tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo do vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s, khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, ngoài ra tôi không có gì trình bày thêm.

*** *Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:***

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Mí P phạm tội “*Hiếp dâm*” theo khoản 1 Điều 141 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt: Đề nghị, xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Xử lý theo căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 592 của Bộ luật dân sự; buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại, tổn thất tinh thần, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại không quá 10 (mười) lần mức lương cơ sở, do Nhà nước quy định.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bảo Lâm, Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tài liệu tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hoàn toàn hợp pháp.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 22/9/2019, tại đoạn đường mòn thuộc xóm C, N, B, Cao Bằng, lợi dụng trời tối, đường vắng không có người qua lại, Lý Mí P đã thực hiện hành vi dùng vũ lực giao cấu trái với ý muốn của Trương Thị N để thỏa mãn dục vọng của bản thân.

Tại phiên tòa bị cáo Lý Mí P đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo là phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội có tính chất nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền được bảo vệ về nhân phẩm, danh dự, sức khỏe của con người. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Hiếp dâm" quy định tại khoản 1 Điều 141 Bộ luật Hình sự.

Điều 141. *"Tội hiếp dâm:*

1. Người nào dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực hoặc lợi dụng tình trạng không thể tự vệ được của nạn nhân hoặc thủ đoạn khác giao cấu hoặc thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác trái với ý muốn của nạn nhân, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

..... "

[3]. Nhân thân người phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự: Bị cáo Lý Mí P sinh ra và lớn lên tại vùng sâu, vùng xa là người dân tộc thiểu số, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận biết rõ hành vi hiếp dâm là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi, nhân thân người phạm tội, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự ở địa phương, quá trình nghị án quyết định hình phạt; xét thấy, cần thiết cách ly bị cáo P ra khỏi xã hội một thời gian nhất định, để bị cáo có thời gian tu dưỡng, rèn luyện bản thân, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Quá trình nghị án Hội đồng xét xử cũng cân nhắc và xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như sau:

- *Tình tiết giảm nhẹ: Người phạm tội thành khẩn khai báo (điểm s khoản 1 điều 51 của Bộ luật hình sự)*

- *Tình tiết tăng nặng: Không có*

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Lý Mí P phải bồi thường cho bị hại Trương Thị N số tiền 14.000.000 đồng, (bằng chữ: Mười bốn triệu đồng); đồng thời, bị cáo Lý Mí P phải chịu án phí dân sự có giá ngạch của khoản tiền chưa thi hành là 700.000 đồng, (bằng chữ: Bảy trăm nghìn đồng).

[5]. Về hướng xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động loại điện thoại cảm ứng, nắp sau màu gold, trên mặt sau có dòng chữ GIONEE. Mở nắp sau điện thoại không có pin, không lắp thẻ sim, có gắn thẻ nhớ, số IMEI: 869698027842492. Tình trạng điện thoại đã qua sử dụng, qua điều tra xác định đây là điện thoại của bị hại

Trương Thị N, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần hoàn trả lại cho chị N là có căn cứ;

- 01 (Một) xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11L1- 090.88, số khung RLHJA3630GY002881, số máy JA36E04099844, không có gương chiếu hậu, cánh yếm bên trái bị vỡ 1/2 bên dưới, không có nắp hộp xích bên dưới, chân dầm trước bên trái không có đệm cao su (có 01 chìa khóa), qua điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo, nên hoàn trả lại cho bị cáo là có căn cứ; nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 01 (Một) áo phông không cổ, cộc tay màu đỏ (đỏ đô) tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) quần bò ngố màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng, xác định đây là vật chứng vụ án, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy là có căn cứ.

[6]. Về án phí: Bị cáo P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm có giá ngạch theo luật định;

Đề nghị của Kiểm sát viên về tội danh, mức hình phạt, hướng xử lý vật chứng, án phí là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

1. Về tội danh: Bị cáo Lý Mí P phạm tội “Hiếp dâm”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 141; Điều 38; điểm s, khoản 1, Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lý Mí P 36 (Ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 03/01/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Trả lại cho bị hại Trương Thị N:* 01 (Một) điện thoại di động loại điện thoại cảm ứng, nắp sau màu gold, trên mặt sau có dòng chữ GIONEE. Mở nắp sau điện thoại không có pin, không lắp thẻ sim, có gắn thẻ nhớ, số IMEI: 869698027842492.

- *Trả lại cho bị cáo:* 01 (Một) xe máy đã qua sử dụng nhãn hiệu HONDA BLADE, màu sơn đỏ đen, biển kiểm soát 11L1- 090.88, số khung RLHJA3630GY002881, số máy JA36E04099844, không có gương chiếu hậu, cánh yếm bên trái bị vỡ 1/2 bên dưới, không có nắp hộp xích bên dưới, chân dầm trước bên trái không có đệm cao su (Có 01 chìa khóa). Nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- *Tịch thu tiêu hủy:* 01 (Một) áo phông không cổ, cộc tay màu đỏ (đỏ đô) tình trạng đã qua sử dụng; 01 (Một) quần bò ngố màu xanh, tình trạng đã qua sử dụng.

Xác nhận tình trạng vật chứng của vụ án do Chi cục thi hành án dân sự, huyện Bảo Lâm, Cao Bằng đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng số: 20 ngày 19/3/2020.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 357; Điều 586 và Điều 592 của Bộ luật dân sự 2015;

Bị cáo Lý Mí P phải bồi thường cho bị hại Trương Thị N số tiền là 14.000.000 đồng (bằng chữ: Mười bốn triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Mí P phải chịu 200.000 đồng, án phí hình sự sơ thẩm và 700.000 đồng, tiền án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng là 900.000 đồng (bằng chữ: Chín trăm nghìn đồng) để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm kín, bị cáo, người bị hại (có mặt) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Bảo Lâm;
- Người bào chữa;
- CC-THADS huyện Bảo Lâm;
- CQ.THAHS Công an huyện;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Trại giam CA tỉnh;
- UBND xã N;
- Lưu HSVA, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nông Đức Thọ

